

Bản án số: 98A/2020/DS-PT

Ngày 21/8/2020

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoài Bình.

Các Thẩm phán: Bà Võ Bích Hải

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thị Hoàng Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án sơ thẩm số: 49/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 193/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Đ**; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Võ Trung K**; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị X**; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Trung K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ trình bày theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2019:

Vào ngày 15/02/2019 al, ông Võ Trung K, có xuống cửa cây thuê cho bà Phạm Thị X, gần nhà ông, trong lúc cửa cây đã để cành cây ngã vào cây Bông Trang của ông gởi tại sân nhà bà Phạm Thị X, bị đổ gãy, cây Bông Trang này ông

mua với giá 4.000.000đ, tiền vận chuyển 1.000.000đ chăm sóc một năm có người ngã giá mua 7.000.000đ, nhưng ông không bán, nay cây bị gãy ông đã cưa cành để chăm sóc lại.

Nay ông yêu cầu ông Võ Trung K bồi thường cho ông số tiền là 7.000.000đ, ông giữ lại gốc cây, còn ông K lấy gốc, ông yêu cầu bồi thường 8.000.000đ, cây ông đã chăm sóc lại được một năm.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Trung K trình bày:

Vào ngày 15/02/2019 al, ông có nhận cưa cây Bạch Đàn thuê cho bà Phạm Thị X hai cây Bạch Đàn giá 100.000đ, trên sân có cây Bông Trang của ông Phạm Văn Đ là cháu ruột của bà X, gởi trồng trên đất, ông có nói với bà X kêu ông Đ qua kéo dờn chỗ, do ông Đ đi ruộng nên không qua, trong lúc cưa cây thì bị ngã làm gãy hai nhánh cây Bông Trang của ông Đ, ông Đ yêu cầu ông bồi thường số tiền là 4.000.000đ, ông có thỏa thuận với bà X, là bà X cùng bồi thường là mỗi người 1.000.000đ tổng cộng là 2.000.000đ. Nay ông Đ yêu cầu ông bồi thường 7.000.000đ ông không đồng ý, mà chỉ bồi thường 1.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị X trình bày:

Vào ngày 15/02/2019 al, bà có kêu ông K cưa 02 cây Bạch Đàn giá 100.000đ, hai bên không thỏa thuận hư hao tài sản phải bồi thường, nếu có phát sinh, trong lúc cưa cây, ông Đ có gởi cây trồng bên bà là cây Bông Trang, cũng không có thỏa thuận cây có hư hao mất mát hoặc bị gãy ngã, bà phải bồi thường, khi cưa cây thì ông K làm cây ngã có gãy 02 nhánh cây Bông Trang của ông Đ, ông Đ đòi ông K bồi thường 7.000.000đ, bà kêu Đ bớt còn 4.000.000đ, lúc xảy ra ông K không chịu mà chỉ bồi thường 1.000.000đ, kêu bà chịu 1.000.000đ, bà không đồng ý, trách nhiệm này của ông Võ Trung K bồi thường cho ông Phạm Văn Đ.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện T hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ đòi bồi thường thiệt hại về tài sản đối với ông Võ Trung K.

Buộc ông Võ Trung K bồi thường thiệt hại tiền công chăm sóc dưỡng cây Bông Trang cho ông Phạm Văn Đ số Tiền là 3.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, cũng như quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 10/6/2020 bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bị đơn chỉ chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn 1.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 2.000.000đ do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin hội đồng xét xử xem xét vì bị đơn chỉ vô ý.

- Nguyên đơn không thống nhất với bị đơn, yêu cầu giữ mức bồi thường 3.000.000đ như cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đường sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo bị đơn. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn do thiệt hại xảy ra do lỗi vô ý, cây bông trang của nguyên đơn cũng chỉ bị gãy một phần, thực tế cây bông trang cũng không thể tiến hành định giá nên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 2.000.000đồng là phù hợp với thiệt hại của nguyên đơn. Do phần Quyết định trong bản án sơ thẩm tuyên sai về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu nên yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng theo khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đúng quy định, đã đóng đủ tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét và giải quyết.

[2] Bị đơn kháng cáo cho rằng vào ngày 15/02/2019 al, ông cư 02 cây Bạch Đàn thuê cho bà X giá 100.000đồng, hai bên không thỏa thuận hư hao tài sản phải bồi thường, nếu có phát sinh, trong lúc cư cây. Tuy nhiên ông có kêu ông Đ di dời cây bông trang mà ông Đ gửi bên sân nhà bà X đi chỗ khác nhưng do bận ông Đ không đến di dời. Trong quá trình cư cây Bạch Đàn thì ông K làm cây ngã có gãy 02 nhánh cây Bông Trang của ông Đ nên ông chỉ đồng ý bồi thường cho ông Đ 1.000.000đồng.

Xét về lỗi: Thiệt hại xảy ra là ngoài ý muốn của các bên. Tuy nhiên, bị đơn có lỗi vô ý do cầu thả dẫn đến hư hại tài sản là cây kiểng (cây bông trang) của ông Đ. Mặc dù phải biết trước hoặc có thể biết trước thiệt hại sẽ xảy ra hoặc đã thấy trước hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại nhưng do cầu thả hoặc quá tự tin cho rằng thiệt hại sẽ không xảy ra nên khi cư cây thấy có cây bông trang của ông Đ ở phía dưới nhưng ông K không di dời cây đi chỗ khác và đã gây ra thiệt hại ngoài mong muốn của mình. Do đó, ông K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Đ là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 ” *Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.*”

Đối với tài sản bị thiệt hại là cây Bông Trang, đây là cây trồng mang giá trị làm kiểng không được định giá cụ thể trong danh sách cây trồng do nhà nước quy định giá bồi thường, mà tùy theo sở thích và nhu cầu của người sử dụng mà thuận

mua vừa bán, điều này cũng được các đương sự thừa nhận. Do đó, ông Đ yêu cầu bồi thường 8.000.000đồng đối với nhánh cây bông trang bị gãy là quá cao so với thiệt hại xảy ra. Do là cây trồng không thể định giá nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của ông Đ khai mua cây giá ban đầu là 4.000.000đ công vận chuyển là 1.000.000đ tổng cộng là 5.000.000đ, công chăm sóc đến thời gian cây bị gãy là một năm và ông nói có người hỏi mua giá 7.000.000đ. Nhưng thực tế, ông Đ không có chứng cứ gì chứng minh giá trị thực tế của việc mua bán này. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông K bồi thường cho ông Đ 3.000.000đồng bao gồm tiền hư hại nhánh cây và công chăm sóc là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy, việc gây thiệt hại là do ngoài ý muốn của các bên, cây chỉ thiệt hại một phần nhánh, bộ gốc của cây vẫn còn nguyên vẹn, ông Đ cũng đã tiếp tục nhận và chăm sóc cây, bản thân ông K cũng chỉ làm thuê cho bà X, công việc không ổn định. Tại phiên tòa phúc thẩm ông K cũng biết lỗi và mong hội đồng xét xử giảm mức bồi thường để ông có điều kiện trả số tiền bồi thường một lần cho ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, mức bồi thường thiệt hại 2.000.000đồng là phù hợp với thiệt hại xảy ra và cũng nhằm tạo điều kiện cho bên gây thiệt hại bồi thường nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Thứ nhất, đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Võ Trung K phải chịu 3.000.000đồng là chưa phù hợp với quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Cấp sơ thẩm cần xem xét kỹ bản án trước khi tuyên án nhằm tránh những sai sót không đáng có.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Trung K. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ.

Buộc ông Võ Trung K bồi thường thiệt hại tiền công chăm sóc dưỡng cây Bông Trang cho ông Phạm Văn Đ số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Trung K phải chịu 300.000đồng.

Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng số 003395 ngày 17/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được nhận lại 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015678 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận :

- Dương sự;
- VKSNDTPCT;
- TAND H. T;
- THA DS H. T;
- Lưu (2b).

(đã ký)

Trương Hoài Bình